

QUY ĐỊNH
PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI VÀ TỶ LỆ PHẦN
TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH CẤP
TỈNH VÀ NGÂN SÁCH CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI NĂM
2026, GIAI ĐOẠN 2026 – 2030
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
2. Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ nhà nước giao.
3. Các đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 3. Nguyên tắc về phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi

1. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp chính quyền; bảo đảm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ được giao, tăng tính chủ động của ngân sách cấp xã và bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách cấp tỉnh trong cân đối, điều hòa nguồn lực của ngân sách địa phương.

2. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi phải phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, khả năng tạo nguồn thu, nhu cầu chi và năng lực quản lý của từng xã, phường; bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và khả năng cân đối của từng cấp ngân sách.

3. Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh; ngân sách cấp xã bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi thuộc phạm vi quản lý của cấp xã theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của thành phố. Đối với nhiệm vụ do cấp trên giao cấp dưới thực hiện, ngân sách cấp trên bảo đảm kinh phí theo quy định.

4. Việc phân bổ nguồn lực ngân sách phải tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và khả năng cân đối ngân sách; hạn chế phân bổ dàn trải, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

5. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã được thực hiện ổn định trong thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Trường hợp Trung ương quyết định điều chỉnh tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương hoặc trong thời kỳ ổn định ngân sách có thay đổi về chính sách, chế độ thu, chi ngân sách nhà nước làm ảnh hưởng đáng kể đến khả năng cân đối ngân sách thì Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện theo quy định của pháp luật, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất và trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh theo thẩm quyền.

Chương II

PHÂN CẤP NGUỒN THU VÀ TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH CẤP XÃ

Điều 4. Phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã

1. Thuế giá trị gia tăng (trừ số thuế giá trị gia tăng được hoàn theo quy định của pháp luật, thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí, hoạt động xỏ số, nhà cung cấp nước ngoài): Thực hiện phân chia theo quy định tại Nghị quyết số 08/2026/NQ-UBTVQH16 ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: ngân sách cấp tỉnh được hưởng 100% số thu được phân chia cho ngân sách địa phương theo quy định.

2. Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ khoản hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt, nếu có, và thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu): Ngân sách địa phương được hưởng 20% số thu được phân chia; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 0%, ngân sách cấp xã 20%, đối với các khoản thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương, doanh nghiệp nhà nước địa phương, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh.

3. Thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí, hoạt động xỏ số và thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu: Ngân sách địa phương được hưởng 65% số thu được phân chia; trong đó:

Phương án 1: Phân cấp mạnh hơn cho ngân sách cấp xã đối với khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh, đồng thời bảo đảm ngân sách cấp tỉnh chủ động cân đối nguồn lực từ các khoản thu của doanh nghiệp có quy mô lớn.

- Đối với các khoản thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương, doanh nghiệp nhà nước địa phương, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ngân sách cấp tỉnh 65%.

- Đối với khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh: ngân sách cấp xã 65%,

Phương án 2: Phân cấp nguồn thu cho ngân sách cấp xã đối với tất cả các nhóm doanh nghiệp; tuy nhiên, nguồn thu từ các doanh nghiệp có quy mô lớn thường tập trung không đồng đều tại một số địa phương, trong khi ngân sách cấp tỉnh vẫn phải bảo đảm khả năng cân đối, hỗ trợ đối với các địa phương có nguồn thu hạn chế.

- Ngân sách cấp tỉnh 50%.

- Ngân sách cấp xã 15%.

4. Thuế thu nhập cá nhân: Ngân sách địa phương được hưởng 65% số thu được phân chia; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 50%, ngân sách cấp xã 15%. Việc phân cấp này nhằm đẩy mạnh phân cấp nguồn thu cho ngân sách cấp xã, bao gồm cả số thu do Thuế thành phố và cơ quan thuế cơ sở quản lý, thu trên địa bàn cấp xã.

5. Thuế bảo vệ môi trường: Ngân sách địa phương được hưởng 20% số thu được phân chia; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 20%, ngân sách cấp xã 0%. Nguồn thu chỉ tập trung tại một số xã, tỷ lệ ngân sách địa phương được hưởng không lớn nên không phân cấp cho ngân sách cấp xã.

6. Tiền sử dụng đất: Ngân sách địa phương được hưởng 80% số thu được phân chia.

a) Thu cân đối: Ngân sách địa phương được hưởng 80% số thu được phân chia.

Phương án 1: Phân chia theo địa bàn cấp xã

- Đối với phường: ngân sách cấp tỉnh 40%, ngân sách cấp xã 40%.

- Đối với xã: ngân sách cấp tỉnh 0%, ngân sách cấp xã 80%.

Việc phân chia theo địa bàn cấp xã nhằm đẩy mạnh phân cấp nguồn thu cho ngân sách cấp xã, bỏ quy định bổ sung đối với địa bàn phát sinh nguồn thu từ đấu giá, qua đó tạo động lực để các xã, phường khai thác nguồn thu, chủ động nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chi đầu tư, giảm sự phụ thuộc vào ngân sách cấp trên.

Tuy nhiên, phương án này có thể làm phát sinh khó khăn trong việc quản lý và điều hành đầu tư công. Nguồn thu ngân sách cấp xã được hưởng phụ thuộc vào số thu thực tế phát sinh trên địa bàn (bao gồm các dự án bán đấu giá có phát sinh trên địa bàn) và tốc độ tăng trưởng nguồn thu theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao, dẫn đến khả năng bố trí vốn đầu tư và giải ngân đầu tư công biến động theo số thu thực tế. Nguồn thu tăng cao có thể làm tăng khả năng bố trí và giải ngân vốn đầu tư, trong khi nguồn thu thấp có thể ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các nhiệm vụ đầu tư công.

Phương án 2: Phân chia theo cơ quan quản lý và tính chất của khoản thu. Phương án này vừa tăng cường phân cấp nguồn thu cho ngân sách cấp xã, bao gồm cả nguồn thu từ các dự án bán đấu giá quyền sử dụng đất phát sinh trên địa

bàn; vừa giảm thiểu rủi ro về bố trí và giải ngân vốn đầu tư công phụ thuộc trực tiếp vào nguồn thu này; đồng thời bảo đảm ngân sách cấp tỉnh chủ động cân đối nguồn lực để điều hành và thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn.

- Đối với các khoản thu do Thuế thành phố, các đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị khác quản lý: ngân sách cấp tỉnh 60%, ngân sách cấp xã 20%.

- Đối với các khoản thu do cơ quan thuế cơ sở, các đơn vị cấp xã quản lý: ngân sách cấp tỉnh 20%, ngân sách cấp xã 60%.

b) Ghi thu, ghi chi:

- Đối với các khoản thu do cấp tỉnh thực hiện: ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

- Đối với các khoản thu do cấp xã thực hiện: ngân sách cấp tỉnh 0%, ngân sách cấp xã 100%.

c) Trường hợp đặc biệt: Thực hiện theo quy định của cơ quan trung ương có thẩm quyền.

7. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước:

- Đối với khoản thu do cơ quan trung ương cấp phép: Ngân sách địa phương được hưởng 30% số thu được phân chia; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 30%, ngân sách cấp xã 0%.

- Đối với khoản thu do cơ quan địa phương cấp phép: Ngân sách địa phương được hưởng 100% số thu được phân chia; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

8. Thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí): Ngân sách địa phương được hưởng 100% số thu được phân chia. Đây mạnh phân cấp nguồn thu cho ngân sách cấp xã đối với các khoản thu phát sinh trên địa bàn từ các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

Phương án 1: Phân chia theo loại hình doanh nghiệp có số thu phát sinh trên địa bàn cấp xã

- Đối với các khoản thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương, doanh nghiệp nhà nước địa phương, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

- Đối với khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh: ngân sách cấp tỉnh 0%, ngân sách cấp xã 100%.

Phương án 2: Phân chia theo số thuế phát sinh trên địa bàn, không phân biệt loại hình doanh nghiệp:

- Ngân sách cấp tỉnh 70%.

- Ngân sách cấp xã 30%.

9. Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; cổ tức được chia bằng tiền, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại nộp ngân sách nhà nước của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Ngân sách địa phương được hưởng 100% số thu được phân chia, trong đó, ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

10. Tiền thuê đất: Ngân sách địa phương được hưởng 80% số thu được phân chia; trong đó:

a) Thu cân đối:

- Đối với các khoản thu do Thuế thành phố, các đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị khác quản lý: ngân sách cấp tỉnh 80%, ngân sách cấp xã 0%.

- Đối với các khoản thu do cơ quan thuế cơ sở, các đơn vị cấp xã quản lý: ngân sách cấp tỉnh 0%, ngân sách cấp xã 80%.

b) Ghi thu, ghi chi:

- Đối với các khoản thu do cấp tỉnh thực hiện: ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

- Đối với các khoản thu do cấp xã thực hiện: ngân sách cấp tỉnh 0%, ngân sách cấp xã 100%.

c) Trường hợp đặc biệt: Thực hiện theo quy định của cơ quan trung ương có thẩm quyền.

11. Tiền thu từ khai thác quỹ đất khu vực TOD đối với đường sắt quốc gia, sau khi trừ chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khu vực TOD và các chi phí khác có liên quan theo quy định của pháp luật: Ngân sách địa phương được hưởng 50% số thu được phân chia; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 50%, ngân sách cấp xã 0%.

12. Tiền cho thuê mặt nước: Ngân sách địa phương được hưởng 100% số thu được phân chia, trong đó:

- Đối với các khoản thu do Thuế thành phố, các đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị khác quản lý: ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

- Đối với các khoản thu do cơ quan thuế cơ sở, các đơn vị cấp xã quản lý: ngân sách cấp tỉnh 0%, ngân sách cấp xã 100%.

13. Thuế sử dụng đất nông nghiệp: Ngân sách địa phương được hưởng 100% số thu được phân chia; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 0%, ngân sách cấp xã 100%.

14. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Ngân sách địa phương được hưởng 100% số thu được phân chia; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 0%, ngân sách cấp xã 100%.

15. Lệ phí trước bạ: Ngân sách địa phương được hưởng 100% số thu được phân chia; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 50%, ngân sách cấp xã 50%.

16. Phí, lệ phí: Ngân sách địa phương được hưởng 100% số thu được phân chia.

- Đối với các khoản thu do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện: ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

- Đối với các khoản thu do cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện: ngân sách cấp tỉnh 0%, ngân sách cấp xã 100%.

17. Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: Ngân sách địa phương được hưởng 100% số thu được phân chia; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

18. Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: Ngân sách địa phương được hưởng 100% số thu được phân chia; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 0%, ngân sách cấp xã 100%.

19. Thu từ khai thác quỹ đất khu vực TOD đối với đường sắt địa phương: Ngân sách địa phương được hưởng 100% số thu được phân chia; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

20. Thu khác:

a) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt khác theo quy định của pháp luật:

- Đối với các khoản thu do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện: ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

- Đối với các khoản thu do cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện: ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

b) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước:

- Đối với các khoản thu do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện: ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

- Đối với các khoản thu do cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện: ngân sách cấp tỉnh 0%, ngân sách cấp xã 100%.

c) Thu nộp ngân sách nhà nước từ khai thác, xử lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công:

- Đối với các khoản thu do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện: ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

- Đối với các khoản thu do cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện: ngân sách cấp tỉnh 0%, ngân sách cấp xã 100%.

d) Các khoản thu còn lại:

- Đối với các khoản thu do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện: ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

- Đối với các khoản thu do cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện: ngân sách cấp tỉnh 0%, ngân sách cấp xã 100%.

21. Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa: Ngân sách địa phương được hưởng 100% số thu được phân chia; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

22. Thu tiền chủ đầu tư phải nộp tương đương giá trị quỹ đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải dành để xây dựng nhà ở xã hội: Ngân sách địa phương được hưởng 100% số thu được phân chia; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

23. Các khoản thu sự nghiệp; thu kết dư; thu chuyển nguồn; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên; thu huy động, đóng góp, viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân (trừ các khoản thu thuộc thẩm quyền quy định tỷ lệ điều tiết riêng):

- Đối với các khoản thu do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện: ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

- Đối với các khoản thu do cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện: ngân sách cấp tỉnh 0%, ngân sách cấp xã 100%.

24. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên: Ngân sách địa phương được hưởng 100% số thu được phân chia; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

25. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: Ngân sách địa phương được hưởng 100% số thu được phân chia; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

26. Thu từ quỹ dự trữ tài chính: Ngân sách địa phương được hưởng 100% số thu được phân chia; trong đó, ngân sách cấp tỉnh 100%, ngân sách cấp xã 0%.

27. Các khoản tiền chậm nộp: Ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. Đối với các khoản tiền chậm nộp có quy định riêng theo hệ thống mục lục ngân sách nhà nước thì thực hiện hạch toán theo tỷ lệ phân chia tương ứng với khoản thu; trường hợp không có quy định riêng thì hạch toán ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

Chương III

PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI

Điều 5. Phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã

1. Chi đầu tư phát triển

- Cấp tỉnh: dự án do cấp tỉnh quản lý; dự án liên cấp xã, liên vùng; công trình trọng điểm; nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, chỉ quy hoạch thuộc cấp tỉnh.

- Cấp xã: dự án do cấp xã quản lý; công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ trực tiếp địa bàn; chuẩn bị đầu tư, chỉ quy hoạch thuộc cấp xã. Có thể hỗ trợ cấp khác theo đúng điều kiện pháp luật.

2. Chi thường xuyên

a) Giáo dục - đào tạo và dạy nghề

- Cấp tỉnh: Chi các hoạt động giáo dục - đào tạo thuộc nhiệm vụ quản lý của cấp tỉnh, bao gồm giáo dục trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý; giáo dục đại học, sau đại học; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài; đào tạo khác trong nước, đào tạo ngoài nước và các nhiệm vụ giáo dục - đào tạo khác thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp tỉnh.

- Cấp xã: Chi các hoạt động giáo dục thuộc nhiệm vụ quản lý của cấp xã, gồm giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và các nhiệm vụ giáo dục khác được phân cấp cho cấp xã theo quy định; chi để xây dựng, cải tạo, nâng cấp trường học, cơ sở giáo dục, nhà làm việc, mua sắm trang thiết bị và bảo đảm hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của cấp xã theo quy định.

b) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Cấp tỉnh: Chi các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh; các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh; đầu tư, xây dựng và phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, hạ tầng số thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý.

- Cấp xã: Chi các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của cấp xã; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công thuộc trách nhiệm của cấp xã.

c) Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội

- Cấp tỉnh: thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh, bao gồm nhiệm vụ của lực lượng chuyên trách và các nhiệm vụ quốc phòng khác do cấp tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện; Chi các nhiệm vụ về an ninh, trật tự an toàn xã hội thuộc trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện của cấp tỉnh.

- Cấp xã: thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng thuộc trách nhiệm của cấp xã; nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân và các nhiệm vụ quốc phòng khác được phân cấp cho cấp xã; Chi các nhiệm vụ bảo đảm an ninh,

trật tự an toàn xã hội thuộc trách nhiệm của cấp xã theo phân cấp; các nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở thuộc phạm vi cấp xã quản lý.

d) Y tế, dân số và gia đình

- Cấp tỉnh: Chi các nhiệm vụ y tế, dân số và gia đình thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh; y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh và các cơ sở y tế thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý; các chính sách hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế thuộc trách nhiệm ngân sách cấp tỉnh; các nhiệm vụ y tế khác do cấp tỉnh thực hiện.

- Cấp xã: Chi các nhiệm vụ y tế, dân số và gia đình thuộc phạm vi quản lý của cấp xã; chăm sóc sức khỏe ban đầu, dân số, gia đình, trẻ em và các nhiệm vụ y tế khác được phân cấp cho cấp xã; Chi cho các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý của cấp xã theo quy định.

đ) Văn hóa, thông tin

- Cấp tỉnh: Chi các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thông tin, truyền thông, báo chí thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh; các thiết chế văn hóa, thông tin và nhiệm vụ văn hóa cấp tỉnh.

- Cấp xã: Chi các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông cơ sở; xây dựng, quản lý, duy trì các thiết chế văn hóa, thông tin thuộc phạm vi cấp xã; các hoạt động văn hóa, thông tin khác được phân cấp cho cấp xã.

e) Phát thanh, truyền hình

- Cấp tỉnh: Chi các hoạt động phát thanh, truyền hình, thông tấn thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh.

- Cấp xã: Chi hoạt động thông tin, truyền thanh cơ sở và các hoạt động phát thanh khác thuộc phạm vi quản lý của cấp xã theo phân cấp.

g) Thể dục, thể thao

- Cấp tỉnh: Chi các hoạt động thể dục, thể thao thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh; thể thao thành tích cao; đào tạo, huấn luyện vận động viên thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh; đầu tư, quản lý các công trình thể thao cấp tỉnh.

- Cấp xã: Chi các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng; hoạt động thể thao cơ sở; đầu tư, quản lý, duy tu các thiết chế thể thao thuộc phạm vi cấp xã; các nhiệm vụ thể dục thể thao khác được phân cấp.

h) Bảo vệ môi trường

- Cấp tỉnh: Chi các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh; các chương trình, dự án, nhiệm vụ xử lý ô nhiễm, chất thải, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu thuộc trách nhiệm cấp tỉnh; các nhiệm vụ môi trường có phạm vi liên xã hoặc toàn thành phố do cấp tỉnh tổ chức thực hiện.

- Cấp xã: Chi các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc phạm vi quản lý của cấp xã; vệ sinh môi trường, thu gom, vận chuyển chất thải theo phân cấp; các hoạt

động bảo vệ môi trường tại địa bàn cơ sở và các nhiệm vụ môi trường khác được giao cho cấp xã.

i) Các hoạt động kinh tế gồm: Giao thông; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, nông thôn; quy hoạch, đầu tư, thương mại, du lịch; các hoạt động kinh tế khác

- Cấp tỉnh: Chi các hoạt động kinh tế thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh, gồm các nhiệm vụ về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, công thương, giao thông vận tải, công nghiệp công nghệ số, du lịch, tài nguyên và các hoạt động kinh tế khác thuộc trách nhiệm cấp tỉnh; các công trình, chương trình, nhiệm vụ có phạm vi liên xã hoặc toàn thành phố.

- Cấp xã: Chi các hoạt động kinh tế thuộc phạm vi quản lý của cấp xã; duy tu, sửa chữa, quản lý các công trình thuộc cấp xã; hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch và các hoạt động kinh tế khác theo phân cấp.

k) Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, Mặt trận tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội

- Cấp tỉnh: Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý.

- Cấp xã: Chi hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị và các tổ chức khác thuộc phạm vi cấp xã quản lý.

l) Bảo đảm xã hội

- Cấp tỉnh: Chi các chính sách bảo đảm xã hội thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh; chính sách người có công; bảo trợ xã hội; các chế độ, chính sách có phạm vi toàn thành phố hoặc do cấp tỉnh tổ chức thực hiện; các cơ sở bảo trợ xã hội thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý.

- Cấp xã: Chi thực hiện các chính sách bảo đảm xã hội được phân cấp cho cấp xã; trợ giúp xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng bảo trợ xã hội thuộc trách nhiệm của cấp xã; các nhiệm vụ bảo đảm xã hội khác được giao cho cấp xã.

m) Các khoản chi khác của ngân sách địa phương

- Cấp tỉnh: Chi trả nợ lãi, phí, quỹ dự trữ tài chính; chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh; bổ sung cân đối/có mục tiêu và các khoản chi khác về vay thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp tỉnh; viện trợ, đầu tư, cho vay của Nhà nước và các nhiệm vụ tài chính khác thuộc cấp tỉnh.

- Cấp xã: chuyển nguồn ngân sách cấp xã và các khoản khác thuộc ngân sách cấp xã theo pháp luật.

3. Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay: thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh.

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh.

5. Chi chuyển nguồn sang năm sau:

- Cấp tỉnh: thực hiện chuyển nguồn đối với các khoản kinh phí thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh theo quy định.

- Cấp xã: thực hiện chuyển nguồn đối với các khoản kinh phí thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định.

6. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã: thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh.